

Số: /2019/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

## **THÔNG TƯ**

### **Hướng dẫn điều chỉnh tên nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm ghi chưa đúng trong sổ bảo hiểm xã hội của người lao động**

*Căn cứ Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn lao động,*

*Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn điều chỉnh tên nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm ghi chưa đúng trong sổ bảo hiểm xã hội của người lao động.*

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn việc điều chỉnh tên nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm ghi chưa đúng trong sổ bảo hiểm xã hội của người lao động.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Người lao động làm nghề, công việc trong danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành (sau đây gọi tắt là nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm được ban hành) nhưng trong sổ bảo hiểm xã hội ghi chưa đúng tên nghề, công việc mà họ đã làm; đồng thời có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc trong thời gian làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm nêu trên.

2. Người sử dụng lao động của người lao động được nêu tại Khoản 1 Điều này và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến chế độ bảo hiểm xã hội của người lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

**Điều 3. Nguyên tắc điều chỉnh nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm ghi chưa đúng trong sổ bảo hiểm xã hội**

1. Chỉ thực hiện đối với người lao động thực tế làm các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm được ban hành, nhưng tên nghề, công việc ghi trong sổ bảo hiểm xã hội của họ ghi chưa đúng tên nghề, công việc mà họ làm.

2. Việc thực hiện điều chỉnh phải nhanh chóng, thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp, trên tinh thần cải cách thủ tục hành chính, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

**Điều 4. Căn cứ để xem xét điều chỉnh nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm ghi chưa đúng trong sổ bảo hiểm xã hội**

1. Đối với thời gian làm nghề, công việc, nặng nhọc độc hại nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trước khi nghề, công việc đó được ban hành, thì được xem xét điều chỉnh khi đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

a) Nếu nghề, công việc đó hiện vẫn đang còn ở nơi làm việc người lao động đề nghị điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội, mà đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc đó đúng như nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đã được ban hành;

b) Nếu nghề, công việc đó hiện không còn tồn tại ở nơi làm việc của người lao động đề nghị điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội, nhưng có ở nơi làm việc khác của người sử dụng lao động hoạt động trong cùng ngành, cũng lĩnh vực, mà đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc đó đúng như nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đã được ban hành;

c) Nếu nghề, công việc đó hiện không còn tồn tại, nhưng đáp ứng được yêu cầu để xem xét điều chỉnh theo quy định tại Điểm c, d, đ, e của Khoản 2 Điều này trong thời gian kể từ khi nghề, công việc đó được ban hành đến hết thời gian tồn tại.

2. Đối với thời gian làm nghề, công việc, nặng nhọc độc hại nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm kể từ khi nghề, công việc đó được ban hành, thì được xem xét điều chỉnh khi đáp ứng một trong các yêu cầu sau

a) Nếu nghề, công việc đó vẫn đang còn ở nơi làm việc người lao động đề nghị điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội, mà đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc đó đúng như nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đã được ban hành;

b) Nếu nghề, công việc đó không còn tồn tại ở nơi làm việc của người lao động đề nghị điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội, nhưng có ở nơi làm việc khác của người sử dụng lao động hoạt động trong cùng ngành, cũng lĩnh vực, mà đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc đó đúng như nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đã được ban hành

c) Nếu người lao động đề nghị điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội khi làm nghề, công việc đó đã được trả lương nặng nhọc, độc hại hoặc được hưởng phụ cấp độc hại, nguy hiểm đúng theo quy định của pháp luật lao động vào thời điểm xem xét (cho dù nghề, công việc đó hiện nay còn tồn tại hoặc không còn tồn tại);

d) Nếu người lao động đề nghị điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội khi làm nghề, công việc đó đã được thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đúng theo quy định của pháp luật lao động vào thời điểm đó (cho dù nghề, công việc đó hiện nay còn tồn tại hoặc không còn tồn tại);

đ) Nếu người lao động đề nghị điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội khi làm nghề, công việc đó đã được thực hiện chế độ rút ngắn giờ làm việc hằng ngày và nghỉ hằng năm nhiều hơn so với người lao động làm việc trong điều kiện lao động bình thường, đúng theo quy định của pháp luật lao động vào thời điểm đó (cho dù nghề, công việc đó hiện nay còn tồn tại hoặc không còn tồn tại);

e) Nếu người lao động đề nghị điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội khi làm nghề, công việc đó đã được thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội về nghỉ thai sản, nghỉ ốm đau nhiều hơn so với người lao động làm việc trong điều kiện lao động bình thường, đúng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội vào thời điểm đó (cho dù nghề, công việc đó hiện nay còn tồn tại hoặc không còn tồn tại).

#### **Điều 5. Trách nhiệm của người sử dụng lao động:**

1. Ghi đúng, đầy đủ tên nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm người lao động làm, thống nhất trong hợp đồng lao động và văn bản phân công công việc với sổ bảo hiểm xã hội.

2. Đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội trên địa bàn điều chỉnh thông tin trên sổ bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 98 của Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, khi phát hiện sự việc hoặc khi có đề nghị của người lao động (bao gồm cả người đang làm việc, đã nghỉ việc hoặc chuyển nơi làm việc khác) về việc trong sổ bảo hiểm xã hội ghi chưa đúng tên nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

3. Phối hợp thực hiện và cung cấp tài liệu chứng minh có căn cứ để điều chỉnh theo quy định tại Điều 4 của Thông tư này cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội địa phương.

#### **Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan bảo hiểm xã hội**

1. Hướng dẫn người sử dụng lao động ghi đúng tên nghề, công việc trong sổ bảo hiểm xã hội.

2. Thực hiện điều chỉnh thông tin về tên nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm ghi trong sổ bảo hiểm xã hội theo đúng quy định tại Điều 98

Luật bảo hiểm xã hội. Trường hợp chưa đủ căn cứ thực hiện điều chỉnh thì thông báo để người sử dụng lao động biết, đồng thời đề nghị Sở Lao động – Thương binh và Xã hội địa phương có ý kiến.

3. Thực hiện điều chỉnh tên nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm cho các trường hợp đã được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận chức danh nghề, công việc ghi trong sổ bảo hiểm xã hội là nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm được ban hành.

### **Điều 7. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

1. Tiếp nhận và trả lời công văn của cơ quan Bảo hiểm xã hội địa phương; trong đó căn cứ vào Điều 4 Thông tư này nêu rõ công nhận hoặc không công nhận chức danh nghề, công việc ghi trong sổ bảo hiểm xã hội là nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm được ban hành.

2. Trong trường hợp cần thiết phải chủ trì, phối hợp với Liên đoàn lao động địa phương, bảo hiểm xã hội địa phương và các cơ quan khác có liên quan tiến hành xác minh về điều kiện lao động, các chế độ đối với người lao động được đề nghị điều chỉnh chức danh nghề của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn trước khi có văn bản trả lời bảo hiểm xã hội địa phương, nhưng phải bảo đảm thời hạn trả lời như sau:

a) Tối đa 15 ngày kể từ khi nhận được văn bản, nếu việc điều chỉnh liên quan đến sổ bảo hiểm xã hội của 10 người lao động trở xuống

b) Tối đa 30 ngày kể từ khi nhận được văn bản, nếu việc điều chỉnh liên quan đến sổ bảo hiểm xã hội từ 11- 50 người lao động

c) Tối đa 40 ngày kể từ khi nhận được văn bản, nếu việc điều chỉnh liên quan đến sổ bảo hiểm xã hội từ 51- 100 người lao động

d) Tối đa 50 ngày kể từ khi nhận được văn bản, nếu việc điều chỉnh liên quan đến sổ bảo hiểm xã hội từ 101 - 200 người lao động

đ) Tối đa 70 ngày kể từ khi nhận được văn bản, nếu việc điều chỉnh liên quan đến sổ bảo hiểm xã hội từ 201 - 500 người lao động

e) Tối đa 90 ngày kể từ khi nhận được văn bản, nếu việc điều chỉnh liên quan đến sổ bảo hiểm xã hội của trên 500 người lao động

3. Phối hợp với Bảo hiểm xã hội địa phương và các cơ quan liên quan phổ biến Thông tư này đến người sử dụng lao động và người lao động trên phạm vi địa bàn.

4. Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trên địa bàn địa phương

## **Điều 8. Trách nhiệm của Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội**

1. Tham mưu, giúp việc cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện điều chỉnh tên nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm ghi chưa đúng trong sổ bảo hiểm xã hội của người lao động.

2. Tổ chức thông tin, tuyên truyền phổ biến Thông tư này trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương; tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện Thông tư này cho các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và cơ quan bảo hiểm xã hội.

## **Điều 9. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2019.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để nghiên cứu giải quyết./.

### ***Nơi nhận:***

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương các đoàn thể và các Hội;
- Kiểm toán nhà nước;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở LĐTBXH, Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Tập đoàn kinh tế và các Tổng công ty hạng đặc biệt;
- Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, ATLĐ, PC.

**BỘ TRƯỞNG**

**Đào Ngọc Dung**